

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 115 /2017/HS-ST
Ngày 18 -12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Văn Văn.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2017/HSST ngày 16/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Mạnh H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1970 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;
Nơi ở: Tổ 14, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp Lao động tự do;
trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T, sinh năm 1941 (đã chết), con bà Nguyễn Thị N sinh năm 1943; có vợ là Trần Thị V sinh năm 1976 (đã ly hôn);
Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án không, tiền sự không; bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 19/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Tẩn Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 16/8/2017, Phạm Mạnh H đi bộ một mình tại chợ đêm thuộc tổ 1, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Hùng quan sát thấy tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Hồng Hà và An Dương Vương có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 24K5-8465 của anh Phạm Văn D trong ổ khóa của xe mô tô có cắm 01 (một) chùm chìa khóa gồm 05 (năm) chìa (trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô phần tay cầm được bọc nhựa màu đen có chữ SYM và 04 (bốn) chìa khóa bằng kim loại màu trắng). Phạm Mạnh H tiếp tục quan sát thấy cách chiếc xe mô tô trên khoảng 10 mét, cách cầu Cốc Lếu 13 mét về hướng chợ đêm có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 88F1-6757 là tài sản của chị Tần Thị T được dựng dưới lòng đường, không có người trông. Phạm Mạnh H nảy sinh ý định lấy chùm chìa khóa cắm ở ổ khóa xe mô tô của anh Phạm Văn D để mở khóa xe mô tô của chị Tần Thị T nhằm chiếm đoạt chiếc xe trên. Phạm Mạnh H tiến đến vị trí chiếc xe mô tô của anh Phạm Văn D dùng tay trái rút chùm chìa khóa rồi đi đến vị trí chiếc xe mô tô của chị Tần Thị T. Phạm Mạnh H ngồi lên yên xe, dùng tay phải cầm chùm chìa khóa vừa lấy được cắm vào ổ khóa xe rồi vặn đi vặn lại, khoảng 15 - 20 phút sau thì mở được xe. Sau đó Phạm Mạnh H dùng chân trái gạt chân chống phụ của xe mô tô lên chuẩn bị nổ máy thì bị chị Tần Thị T phát hiện hô hoán, Hùng bỏ xe máy chạy trốn thì bị mọi người bắt giữ và báo Công an phường Cốc Lếu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Ngày 25/8/2017, Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 88F1-6757 có giá trị 8.400.000 đồng.

Cáo trạng số 117/KSĐT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố Phạm Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; các điều 18, 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 6 đến 9 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng là 01 chùm chìa khóa của anh D, do anh D không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Sau khi xem xét, kiểm tra những tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, qua việc xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Vào 2 giờ ngày 16/8/2017, tại chợ đêm thuộc tổ 1, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Bị cáo Phạm Mạnh H đã có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt chiếc xe máy trị giá 8.400.000 đồng của chị Tần Thị T do đó bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, tại địa phương, tuy nhiên hành vi này của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự quy định tác các điều 18, 52 Bộ luật hình sự để xử lý.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã đi cai nghiện bắt buộc 3 lần và hiện tại vẫn thường xuyên sử dụng chất ma túy. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây thiệt hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố, mẹ để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Hai và hạng Ba. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”, tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Tần Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết

Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ 01 chùm chìa khóa của anh Dân, do anh Dân không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, các điều 18, 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 chùm chìa khóa có 05 chìa, trong đó có 01 chìa khóa xe mô tô phần tay cầm được bọc nhựa màu đen có chữ SYM và 04 chìa khóa bằng kim loại màu trắng. Xác nhận các vật chứng trên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản ngày 15/11/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 – Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân

- TAND tỉnh 1;
- VKSND tỉnh 1;
- VKSND TP 1;
- Bị cáo 1;
- Người bị hại: 1;
- CATP (1)
- THAHS + DS;
- Sở Tư pháp 1;
- L- u HS 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM ĐỨC THỊNH

